1. **Mô tả use case: See Genealogy Information (Xem thông tin gia phả)**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng xem thông tin gia phả của từng dòng họ.
* **Luồng sự kiện:**
  + **Luồng cơ bản:**
    - 1. Use case bắt đầu khi người dùng click vào một gia phả bất kỳ. Hệ thống sẽ lấy thông tin gia phả từ bảng DONGHO trong cơ sở dữ liệu và hiển thị thông tin chi tiết về dòng họ đó.
      2. Gia phả: Người dùng click “Gia phả” hệ thống sẽ hiển thị thông tin tổng quan của gia phả lên màn hình.
      3. Phả ký: Người dùng click “Phả ký” hệ thống sẽ hiển thị lịch sử của dòng họ.
      4. Thủy tổ: Người dùng click “Thủy tổ” hệ thống sẽ hiển thị thông tin về người khai sinh ra dòng họ.
      5. Phả hệ - Phả đồ: Người dùng click “Phả hệ - Phả đồ” hệ thống sẽ hiển thị danh sách các người con trong dòng họ.
      6. Tộc ước: Người dung click “Tộc ước” hệ thống sẽ hiển thị những quy định – quy ước trong dòng họ.
      7. Khi người dùng click nút “Trang chủ” use case kết thúc.
  + **Luồng rẽ nhánh:**
    1. Không kết nối được tới cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu hệ thống sẽ hiển thị một thông bao lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:**

Không có.

* Tiền điều kiện:

Không có.

* Hậu điều kiện:

Không có.

* Điểm mở rộng:

Không có.

1. **Mô tả use case: Đăng nhập**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng (Trưởng họ, Quản trị hệ thống) đăng nhập hệ thống bằng cách đăng nhập tên đăng nhập và mật khẩu để truy nhập các chức năng của hệ thống.
* **Luồng sự kiện:**
  + **Luồng cơ bản:**
    - 1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích vào nút “Đăng nhập” trên Menu chinh. Hệ thống hiển thị một màn hình Đăng nhập.
      2. Người dùng nhập tên đăng nhập và mật khẩu và các trường tương ứng và ấn nút “Đăng nhập”. Hệ thống kiểm tra chi tiết người dùng trong bảng TAIKHOAN va hiển thị Menu lựa chọn các chức năng tương ứng với quyền của người dùng. Use case kết thúc.
  + **Luồng rẽ nhánh:**
    1. Hủy bỏ: Tại bước 2 trong luồng cơ bản, nếu người dùng kích vào nút “Hủy bỏ” thì use case kết thúc.
    2. Sai tên hoặc mật khẩu: Tại bước 2 trong luồng cơ bản, nếu người dùng nhập sai tên đăng nhập hay mật khẩu thì hệ thống sẽ thồn báo lỗi. Người dùng nhập sai tên đăng nhập hay mật khẩu thì hệ thống sẽ thông báo lỗi. Người dùng có thể nhập lại và tiếp tục bước 2 hoặc chọn hủy bỏ để kết thúc use case.
    3. Không kết nối được với cơ sở dữ liệu: Tại bất kỳ thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không kết nối được với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ hiển thị một thông báo lỗi và use case kết thúc.
* **Các yêu cầu đặc biệt:**

Use case này được dùng để phân quyền của người dùng theo tên đăng nhập. Các quyền được được kiểm soát theo vai trò khách hàng, người quản trị.

* Tiền điều kiện:

Người dùng cần phải có một tài khoản trong hệ thống. Nếu use case thành công thì người dùng sẽ đăng nhập được vào hệ thống và có thể sử dụng các chức năng ứng với vai trò của mình, ngược lại trạng thai của hệ thống không thay đổi .

* Hậu điều kiện:

Nếu use case thành công thì người dùng sẽ đăng nhập vào hệ thống và có thể sử dụng các chức năng ứng với vai trò của mình, ngược lại trạng thái của hệ thống không thay đổi.

* Điểm mở rộng:

Không có.

1. **Mô tả use case: Đăng ký**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng tạo một tài khoản thành viên để có thể sử dụng đầy đủ các chức năng của người quản lý gia phả.
* **Luồng sự kiện:**
  + **Luồng cơ bản:**

1. Use case này bắt đầu khi người dùng kích chọn vào nút “Đăng ký” trong Menu đăng nhập. Hệ thống hiển thị màn hình tạo tài khoản.
2. Người dùng nhập thông tin cần thiết vào các trường tương ứng.
3. Nhấn vào nút “Đăng ký”.
4. Hệ thống sẽ lưu thông tin đăng ký của người dùng vào bảng TAIKHOAN trong cơ sở dữ liệu. Và hiển thị màn hình kết quả sau khi đăng ký thành công.
5. Use case kết thúc.
   * **Luồng rẽ nhánh:**
     1. Tại bước 5 trong luồng cơ bản nếu người dùng nhập thông tin không chính xác thì hệ thống sẽ thông báo người dùng nhập không chính xác.
     2. Hệ thống sẽ hiển thị lại form đăng ký yêu cầu người dùng nhập lại thông tin.
     3. Nếu người dùng đồng ý thì quay lại bước 3 của luồng cơ bản, nếu không thì click chọn “Hủy” và use case kết thúc.

* **Các yêu cầu đặc biệt:**

Không có.

* Tiền điều kiện:

Không có.

* Hậu điều kiện:

Nếu use case thành công thì người dùng sẽ trở thành thành viên của hệ thống.

* Điểm mở rộng:

Không có.

1. **Mô tả use case: Quản lý gia phả**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng (Trưởng họ) quản lý thông tin về dòng họ của mình.
* **Luồng sự kiện:**
  + **Luồng cơ bản:**

1. Use case này bắt đầu khi người dùng click vào nút “Chỉnh sửa” trong gia phả mà họ đang quản lý. Nếu người dùng chưa có gia phả thì click vào nút “Tạo gia phả”. Hệ thống hiển thị màn hình quản lý gia phả.
2. Người dùng chọn công việc cần sửa, nhập thông tin cần thiết vào các trường tương ứng.
3. Click vào nút “Lưu thông tin”.
4. Hệ thống sẽ lưu thông tin của gia phả vào bảng DONGHO trong cơ sở dữ liệu. Và hiển thị thông báo sau khi sửa thành công.
5. Use case kết thúc.
   * **Luồng rẽ nhánh:**
     1. Không kết nối với cơ sở dữ liệu: tại bất kì thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không thể kết nối với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ báo lỗi và use case kết thúc.

* **Các yêu cầu đặc biệt:**

Chỉ có người dùng là trưởng họ mới có thể thực hiện use case này.

* Tiền điều kiện:

Người dùng đã có tài khoản và đăng nhập vào hệ thống.

* Hậu điều kiện:

Không có.

* Điểm mở rộng:

Không có.

1. **Mô tả use case: Quản lý tài khoản**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người dùng (Quản trị hệ thống) chỉnh sửa, xóa thông tin tài khoản của những người dùng hệ thống.
* **Luồng sự kiện:**
  + **Luồng cơ bản:**

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị hệ thống dùng click vào nút “Quản lý tài khoản” trong menu quản trị. Hệ thống sẽ truy vấn bảng TAIKHOAN trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các ngừi dùng lên màn hình.
2. Sửa thông tin: Khi click vào nút “Sửa”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của khách hàng. Người quản trị sửa các thông tin của tài khoản, sau đó click nút “Lưu”. Hệ thống sẽ yêu cầu xác nhận và cập nhật bảng TAIKHOAN.
3. Xóa người dùng: Người quản trị hệ thống click nút “Xóa”, hệ thống sẽ yêu cầu xác nhận và xóa bản ghi khách hàng khỏi bảng TAIKHOAN.
4. Use case kết thúc khi người quản trị chọn chức năng quay về menu chính.
   * **Luồng rẽ nhánh:**
     1. Trùng tên: Tại bước 2 trong luồng cơ bản , nếu người quản trị nhập trùng tên với các tài khoản có trước thì hệ thống sẽ báo lỗi. Người quản trị có thể nhập lại và tiếp tục bước 2 hoặc chọn hủy bỏ để kết thúc use case.
     2. Sai địa chỉ thư điện tử: hệ thống sẽ báo lỗi. Người quản trị có thể nhập lại hoặc chọn hủy bỏ để kết thúc use case.
     3. Không kết nối với cơ sở dữ liệu: tại bất kì thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không thể kết nối với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ báo lỗi và use case kết thúc.

* **Các yêu cầu đặc biệt:**

Chỉ có người quản trị hệ thống mới có thể thực hiện use case này.

* Tiền điều kiện:

Người quản trị hệ thống phải đăng nhập vào hệ thống.

* Hậu điều kiện:

Không có.

* Điểm mở rộng:

Không có.

1. **Mô tả use case: Quản lý nội dung**

* **Mô tả vắn tắt:** Use case này cho phép người quản trị hệ thống lưu thông tin của một gia phả được lấy từ nguồn khác trên mạng.
* **Luồng sự kiện:**
  + **Luồng cơ bản:**

1. Use case này bắt đầu khi người quản trị hệ thống dùng click vào nút “Quản lý tài khoản” trong menu quản trị. Hệ thống sẽ truy vấn bảng TAIKHOAN trong cơ sở dữ liệu và hiển thị danh sách các ngừi dùng lên màn hình.
2. Sửa thông tin: Khi click vào nút “Sửa”, hệ thống hiển thị thông tin chi tiết của khách hàng. Người quản trị sửa các thông tin của tài khoản, sau đó click nút “Lưu”. Hệ thống sẽ yêu cầu xác nhận và cập nhật bảng TAIKHOAN.
3. Xóa người dùng: Người quản trị hệ thống click nút “Xóa”, hệ thống sẽ yêu cầu xác nhận và xóa bản ghi khách hàng khỏi bảng TAIKHOAN.
4. Use case kết thúc khi người quản trị chọn chức năng quay về menu chính.
   * **Luồng rẽ nhánh:**
     1. Trùng tên: Tại bước 2 trong luồng cơ bản , nếu người quản trị nhập trùng tên với các tài khoản có trước thì hệ thống sẽ báo lỗi. Người quản trị có thể nhập lại và tiếp tục bước 2 hoặc chọn hủy bỏ để kết thúc use case.
     2. Sai địa chỉ thư điện tử: hệ thống sẽ báo lỗi. Người quản trị có thể nhập lại hoặc chọn hủy bỏ để kết thúc use case.
     3. Không kết nối với cơ sở dữ liệu: tại bất kì thời điểm nào trong quá trình thực hiện use case nếu không thể kết nối với cơ sở dữ liệu thì hệ thống sẽ báo lỗi và use case kết thúc.

* **Các yêu cầu đặc biệt:**

Chỉ có người quản trị hệ thống mới có thể thực hiện use case này.

* Tiền điều kiện:

Người quản trị hệ thống phải đăng nhập vào hệ thống.

* Hậu điều kiện:

Không có.

* Điểm mở rộng:

Không có.